TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2017/DS-ST
Ngày: 07-9-2017.
V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Khắc Thu.

Bà Trần Thị Xuân Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Anh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc K – Luật sư văn phòng Luật sư T. Địa chỉ: Số 47 đường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Tống Thị T, sinh năm 1994, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn A. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Chị Dương Thị Thiên H. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2017, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 24/7/2017 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Do bà Tống Thị T nghi ngờ bà Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm với chồng của bà Tống Thị T là ông Nguyễn A nên tối ngày 22/9/2016, bà Tống Thị T và con của bà là anh Nguyễn Văn H đã đến nhà của bà Nguyễn Thị T và có hành vi dùng tay, chân đánh bà Nguyễn Thị T gây thương tích. Sau khi bị đánh, bà Nguyễn Thị T được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chân Mây, huyện Phú Lộc, sau đó chuyển đến Bệnh viện Trường đại học y dược Huế điều trị từ 23/9/2016 đến ngày 26/9/2016 thì được chuyển về điều trị tại Trung tâm y tế huyện Phú Lộc đến ngày 08/10/2016. Ngày 27/6/2017 bà Nguyễn Thị T tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Đa khoa chân Mây cho đến ngày 04/7/2017.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 362-16/TgT ngày 07/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương chung 09%.

Ngày 28/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc có quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc có thông báo số 20/TB-VKS ngày 29/3/2017, thông báo việc kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Nay bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị đơn bà Tống Thị T và anh Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại về sức khỏe, gồm những khoản sau:

+ Tiền xe đi lại 1.392.000đ;

+ Tiền thuốc, viện phí 5.326.000đ;

+ Tiền thu nhập bị mất 12.000.000đ trong 2 tháng (60 ngày x 200.000đ);

+ Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị 4.000.000đ;

+ Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần 33.000.000đ.

Ngày 08/8/2017, bà Nguyễn Thị T thay đổi yêu cầu về khoản tiền thuốc và viện phí. Cụ thể bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Tống Thị T và anh H bồi thường tiền thuốc, viện phí là 4.551.000đ, đồng thời giữ nguyên yêu cầu bồi thường về tiền xe đi lại, tiền thu nhập thực tế bị mất, tiền công người chăm sóc. Tổng cộng bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường 54.943.000đ. Bà Nguyễn Thị T đã nhận của bà Tống Thị T số tiền 4.000.000đ trong thời gian điều trị thương tích.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì khác.

Tại bản trình bày ý kiến, biên bản ghi lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, bị đơn bà Tống Thị T trình bày: Do bà Nguyễn Thị T có quan hệ bất chính với chồng của bà là ông Nguyễn A, bà đã

gặp bà T, yêu cầu bà T chấm dứt mối quan hệ với ông Nguyễn A nhưng bà T đôi chối, không thừa nhận nên tối ngày 22/9/2016, bà Tống Thị T đi đến nhà bà Nguyễn Thị T và phát hiện ông Nguyễn A đang ở đó, do nghen tức nên bà đã có hành vi dùng tay, chân đánh bà Nguyễn Thị T, cắt tóc của bà Nguyễn Thị T làm bà T bị thương, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 9%. Bà Tống Thị T thừa nhận việc bà gây ra thương tích, thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị T là vi phạm pháp luật nhưng bà cho rằng bà Nguyễn Thị T cũng có một phần lỗi là có quan hệ bất chính với chồng của bà Tống Thị T.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Nguyễn Thị T, tại các phiên hòa giải bà Tống Thị T đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại, gồm: Tiền xe đi lại 1.392.000đ; tiền thuốc và viện phí 4.551.000đ; thu nhập thực tế bị mất 12.000.000đ; tiền công người chăm sóc 4.000.000đ, tổng cộng 21.943.000đ. Bà Tống Thị T không đồng ý bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 33.000.000đ. Tại phiên tòa, bà Tống Thị T thay đổi ý kiến bồi thường về khoản tiền thu nhập thực tế bị mất, cụ thể bà chỉ đồng ý bồi thường số tiền 6.000.000đ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh H là con của bà Tống Thị T. Tối ngày 22/9/2016, thấy bà Tống Thị T đến nhà bà Nguyễn Thị T nên anh có đến để gọi bà Tống Thị T về vì hai nhà ở gần nhau. Lúc đến nhà bà Nguyễn Thị T thì thấy bà Tống Thị T dùng tay, chân đánh bà Nguyễn Thị T, anh can ngăn và đưa bà Tống Thị T về. Anh H không trực tiếp đánh bà Nguyễn Thị T nên không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị T.

Người làm chứng ông Nguyễn A trình bày: Trước đây giữa ông và bà Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm với nhau. Chiều ngày 22/9/2017, ông có đi nhậu cùng với một số người bạn ở thôn P, xã L, huyện P. Sau khi nhậu xong thì mọi người ra về, riêng ông có ghé nhà bà Nguyễn Thị T để thăm chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì vợ ông là bà Tống Thị T có tìm đến nhà bà Nguyễn Thị T và phát hiện có ông ở đó, do ghen tuông nên bà Tống Thị T đã có hành vi dùng tay, chân đánh bà Nguyễn Thị T làm bà Nguyễn Thị T bị thương, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 09%.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Tống Thị T bồi thường cho bà Nguyễn Thị T tất cả các khoản gồm: Tiền thuốc, viện phí 4.551.000đ; tiền xe đi lại 1.392.000đ; thu nhập thực tế bị mất 12.000.000đ; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị 4.000.000đ; bù đắp tổn thất về tinh thần 33.000.000đ. Tổng cộng 54.943.000đ, bị đơn đã bồi thường trước 4.000.000đ, nay phải bồi thường số tiền 50.943.000đ. Đồng thời buộc bị đơn phải bồi thường ngay đối với khoản tiền mà bị đơn đồng ý bồi thường cho nguyên đơn 21.943.000đ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, buộc bà Tống Thị T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T các khoản gồm: Tiền thuốc, viện phí 4.551.000đ; tiền xe đi lại 1.392.000đ, thu nhập thực tế bị mất 12.000.000đ; tiền công người chăm sóc 4.000.000đ, tổng cộng 21.943.000đ. Đối với yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần, đề nghị Hồng xét xử buộc bà Tống Thị T bồi thường cho bà Nguyễn Thị T tương đương 10 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định, tương ứng số tiền 13.000.000đ (10x1.300.000đ/tháng). Tổng cộng bà Tống Thị T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 34.943.000đ; bà Tống Thị T đã bồi thường trước 4.000.000đ, nay phải bồi thường thêm 30.943.000đ. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc buộc anh Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên toà, nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ cố ý gây thương tích giữa bà Tống Thị T và bà Nguyễn Thị T xảy ra vào đêm ngày 22/9/2016, tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà Nguyễn Thị T 09%. Bà Thủy không có ý kiến gì về kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của mình, không có khiếu nại gì về Quyết định không khởi tố vụ án hình sự ngày 28/3/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc và Thông báo số 20/TB-VKS ngày 29/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, thông báo việc kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Bà Nguyễn Thị T khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc khởi kiện bị đơn bà Tống Thị T và anh Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua xem xét toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai, tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định: Vào tối ngày 22/9/2016, chỉ có bà Tống Thị T có hành vi trực tiếp dùng tay, chân đánh bà Nguyễn Thị T gây thương tích, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 09%. Sau khi bị đánh, bà Nguyễn Thị T cấp cứu, điều trị đợt 1 tại Bệnh viện Trường đại học y dược Huế từ ngày 23/9/2016 đến ngày 26/9/2016, điều trị đợt 2 tại Trung tâm y tế huyện Phú Lộc từ ngày 26/9/2016 đến

ngày 08/10/2016; điều trị đợt 3 tại Bệnh viện Đa khoa Chân Mây, huyện Phú Lộc từ ngày 27/06/2017 đến ngày 04/7/2017. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe bà Tống Thị T gây ra cho bà Nguyễn Thị T là 09%, nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Công an huyện Phú Lộc đã có quyết định xử phạt vi phạt hành chính đối với bà Tống Thị T. Không có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Văn H đánh và gây thương tích bà Nguyễn Thị T. Do vậy, Hội đồng xét xử bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc buộc anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T.

[2.2] Xét các khoản bồi thường thiệt hại nguyên đơn yêu cầu, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Tống Thị T là người trực tiếp gây thương tích cho bà Nguyễn Thị T nên phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T buộc bà Tống Thị T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T các khoản chi phí hợp lý, có hóa đơn chứng từ, gồm:

+ Tiền thuốc, tiền viện phí 4.551.000đ;

+ Tiền xe đi lại 1.392.0000đ;

+ Thu nhập thực tế bị mất 12.000.000đ (60 ngày x 200.000đ);

+ Tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện 4.000.000đ.

Đối với yêu cầu bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần, xét thấy thương tích bà Tống Thị T gây ra không làm ảnh hưởng đến tính thẩm mỹ hay cố tật gì cho bà Nguyễn Thị T, đồng thời cũng không gây ảnh hưởng lớn về tinh thần nên chỉ cần buộc bà Tống Thị T bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị T số tiền 13.000.0000đ (1.300.000x10) tương đương 10 tháng lương cơ sở là phù hợp. Tổng cộng số tiền bà Tống Thị T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T gồm 4.551.000đ + 1.392.0000đ + 12.000.000đ + 4.000.000đ + 13.000.000đ = 34.943.000đ. Bà Tống Thị T đã bồi thường trước 4.000.000đ, nay phải bồi thường thêm 30.943.000đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 54.943.000đ. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 34.943.000đ, bị đơn đã bồi thường trước 4.000.000đ, nay phải bồi thường thêm 30.943.000đ.

Ngoài ra người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bồi thường ngay số tiền 21.943.000đ cho nguyên đơn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3] Về án phí: Bà Tống Thị T phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Bác yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc buộc anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị T.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, buộc bị đơn bà Tống Thị T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị T gồm các khoản sau:

+ Tiền thuốc, tiền viện phí 4.551.000đ;

+ Tiền xe đi lại 1.392.0000đ;

+ Thu nhập thực tế bị mất 12.000.000đ (60 ngày x 200.000đ);

+ Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị 4.000.000đ;

+ Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 13.000.000đ (10tháng x 1.300.000đ/tháng).

Tổng số tiền bà Tống Thị T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T là 34.943.000đ. Bà Tống Thị T đã bồi thường 4.000.000đ, nay phải bồi thường thêm 30.943.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Tống Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ số tiền bồi thường thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Tống Thị T phải chịu 1.547.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Sang